

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền.

2. Ông Quách Đình Mạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Khánh L**- Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn Đ H, xã H Ch, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức Th**- Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T Ch, xã H G, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị L và anh Th)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - Trần Thị Khánh L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Ch, huyện H V, thành phố Đà Nẵng ngày 14/5/2018. Sau khi kết hôn do công việc của chị ở trong Đà Nẵng còn anh Th làm ở Hà Nội nên thỉnh thoảng vợ chồng mới gặp nhau một năm vài lần, không có thời gian sống chung với nhau lâu dài, hai bên không can thiệp về kinh tế của nhau và vợ chồng không có khoản thu nhập chung. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh Th có quá nhiều mâu thuẫn về cách sống, phong tục tập quán và cư xử không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Chị và anh Nguyễn Đức Th có 2 con chung là Nguyễn Trần Hạnh Tr, sinh ngày 28/10/2018 và Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh ngày 06/10/2020. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Từ khi sinh con chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con, anh Th công tác tại Hà Nội một năm chỉ vào thăm con một vài lần, các con ở với chị cùng với gia đình chị được nuôi dưỡng trong điều kiện rất tốt, các con khoẻ mạnh phát triển bình thường. Hiện nay chị làm cho nhiều Công ty và điều hành vận tải xe du lịch tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải Thiện Lâm, tổ chức sự kiện tại Công ty TNHH Thương Mại và quảng cáo EVE.... và chị còn có các bất động sản cho thuê, mỗi nhà khoảng 27.000.000 đồng/tháng, thu nhập bình quân của chị khoảng 100.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị nuôi con còn có sự hỗ trợ của mẹ và chị gái nên chị đủ điều kiện nuôi con.

Năm 2019 chị và anh Nguyễn Đức Th cùng góp số tiền 2.600.000.000 đồng để mua diện tích 69,75m² đất ở tại đô thị (ODT), thửa đất E11, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đấu giá QSD đất Phú Lương, phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội của ông Lê Ngọc V và bà Đào Thị Hồng Th, cùng thời điểm mua bán, Nhà nước đã đăng ký biến động sang tên chị và anh Nguyễn Đức Th. Do đó, lô đất trên là tài sản chung của vợ chồng, ly hôn chị đề nghị Tòa án chia cho chị ½ giá trị lô đất. Trường hợp anh Th đồng ý cho chị nuôi hai con chung chị nhất trí để anh Th được quyền sử dụng thửa đất trên và thanh toán trị giá tài sản cho chị 2.100.000.000 đồng, trường hợp anh Th tranh chấp nuôi con với chị, chị đề nghị được sử dụng thửa đất và thanh toán cho anh Th ½ giá trị tài sản.

** Tại biên bản tự khai, Biên bản hoà giải; Bị đơn - anh Nguyễn Đức Th trình bày:* Anh và chị Trần Thị Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 14/5/2018. Bản thân anh là người công giáo nên khi xác định kết hôn, anh luôn đặt gia đình lên trên hết, luôn yêu thương các thành viên trong gia đình xây đắp và vun vén cho gia đình. Do vợ chồng có em bé ngay khi cưới nên chị L ở nhà

ngoại để tiện có ông bà ngoại hỗ trợ, chăm sóc còn anh sinh sống và làm việc tại Hà Nội, cứ 2-3 tuần anh lại vào Đà Nẵng thăm vợ con và ông bà ngoại. Anh luôn yêu thương, chiều chuộng vợ con hết mực và luôn ý thức trách nhiệm của người chồng người cha, anh không biết chơi cờ bạc, uống rượu, trai gái hay thậm chí không hút thuốc, từ trước đến nay anh luôn làm việc vì tương lai gia đình, vợ con và cư xử rất hài hoà với bố mẹ vợ. Đến nay anh rất yêu thương vợ và các con nên anh không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp xấu nhất nếu chị L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh và chị Trần Thị Khánh L có 2 con chung là Nguyễn Trần Hạnh Tr, sinh ngày 28/10/2018 và Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh ngày 06/10/2020. Ly hôn anh xin nuôi hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Trường hợp anh không được nuôi hai con chung, anh đề nghị được nuôi con Hạnh Tr hoặc con Nhật Ph.

Anh và chị Trần Thị Khánh L có tài sản chung là diện tích 69,75m² đất ở tại đô thị (ODT), thửa đất E11 tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đấu giá QSD đất Phú Lương, phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Khi vợ chồng mua đất chị L đưa cho anh 600.000.000 đồng bằng $\frac{1}{4}$ tổng giá trị lô đất. Nay chị L đề nghị phân chia tài sản chung, anh nhất trí. Anh đề nghị được quyền sử dụng thửa đất và thanh toán cho chị L 2.100.000.000 đồng.

** Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2025 thể hiện:* Thửa đất E11 tờ bản đồ số 00, địa chỉ Khu đấu giá quyền sử dụng đất Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 865852 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 10/5/2010 mang tên ông Lê Ngọc V đã đăng ký biến động chuyển nhượng cho anh Nguyễn Đức Th và chị Trần Thị Khánh L ngày 27/8/2019 có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đất đai quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Thửa đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đường giao thông rộng 4,5m; Phía Đông giáp thửa E12 dài 15,50m; Phía Tây giáp thửa E10 dài 15,50m; Phía Nam giáp thửa E18 rộng 4,5m; Diện tích lô đất là 69,75m². Mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài. Nguồn gốc do nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có 1 lán tạm lợp tôn (do nhà hàng xóm mượn để xe ô tô) không phải là tài sản của anh Th và chị L.

** Tại Biên bản định giá tài sản ngày 07/01/2025 thể hiện:* Thửa đất E11 tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đấu giá QSD đất Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, diện tích 69,75m² đất ở tại đô thị (ODT) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 865852. Trên đất không có tài sản. Qua khảo sát giá thị trường là 100.000.000 đồng/m² x 69,75m² = 6.975.000.000 đồng.

** Biên bản xác minh tại UBND xã Phú Lương ngày 07/01/2025 thể hiện:* Nguồn gốc thửa đất E11, tờ bản đồ số 00: Do Nhà nước đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền. Năm 2010 UBND quận Hà Đông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 865852 cho ông Lê Ngọc V, sinh năm 1964, địa chỉ: Số 1 dãy A tập thể tiểu đoàn 26-BTMHC, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Năm

2019 ông Lê Ngọc V và vợ là bà Đào Thị Hồng Th chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho vợ chồng anh Nguyễn Đức Th và chị Trần Thị Khánh L. Việc ông Lê Ngọc V và bà Đào Thị Hồng Th chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho anh Nguyễn Đức Th và chị Trần Thị Khánh L được lập thủ tục tại văn phòng công chứng, không lập thủ tục thông qua chính quyền địa phương. Hiện trạng thửa đất E11 tờ bản đồ 00 có một lán tạm lợp tôn (do nhà hàng xóm làm để nhờ xe ô tô), Hiện nay UBND phường chưa nhận được đơn thư tranh chấp gì liên quan đến thửa đất trên.

** Biên bản xác minh tại UBND xã H G thể hiện:* Chị Trần Thị Khánh L và anh Nguyễn Đức Th không đăng ký kết hôn và sinh sống tại xã H G, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại địa phương còn chị L và các con chung của anh chị không sinh sống, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Giang. Anh Th đi làm ăn tự do trên Hà Nội vẫn thường xuyên liên lạc và thỉnh thoảng về thăm gia đình. Việc chị L xin ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do anh Th đi làm ăn tự do trên Hà Nội nên địa phương đã giao văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ anh Th) nhận thay và cam kết giao lại cho anh Th.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên toà:**

1. Chị Trần Thị Khánh L trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đức Th và chị xin nuôi 02 con chung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, vì các con đang ở cùng với chị và gia đình được nuôi dưỡng trong điều kiện rất tốt. Hiện nay chị làm cho nhiều Công ty có thu nhập, chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Chị đồng ý để anh Th được quyền sử dụng thửa đất tài sản chung của vợ chồng và thanh toán cho chị 2.100.000.000 đồng.

2. Anh Nguyễn Đức Th trình bày: Anh vẫn còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật. Do hiện nay các con còn nhỏ việc tách mỗi người nuôi một con sẽ ảnh hưởng tư tưởng của các con, vì vậy anh đồng ý để chị L nuôi 2 con chung, anh nhận sử dụng thửa đất và thanh toán cho chị L 2.100.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

- Về quan hệ con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Nguyễn Trần Hạnh Tr, sinh ngày 28/10/2018 và Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh ngày 06/10/2020. Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Đức Th được quyền sử dụng diện tích 69,75m² đất ở tại đô thị (ODT), thửa đất E11 tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đấu giá QSD đất Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội trị giá 6.975.000.000 đồng. Anh Th có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị L 2.100.000.000 đồng.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Khánh L và anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng:** Chị Trần Thị Khánh L khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Nguyễn Đức Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H G, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh L và anh Nguyễn Đức Th kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 14/5/2018. Sau khi kết hôn, do tính chất công việc chị L và anh Th sống xa nhau mỗi người một nơi, kinh tế không tập trung, hai bên không thể hoà hợp được về phong tục tập quán dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2023. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần hoà giải và tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Th, anh Th không đồng ý ly hôn và đưa ra các phương án để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không chấp thuận nên việc đoàn tụ giữa hai bên là rất khó khăn, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

[2] Về con chung: Chị L và anh Th có hai con chung là Nguyễn Trần Hạnh Tr, sinh ngày 28/10/2018 và Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh ngày 06/10/2020. Quá trình hoà giải chị L và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là chính đáng. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay các cháu còn nhỏ và được chị L trực tiếp chăm sóc từ bé, các cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường, bản thân chị L có việc làm

thu nhập ổn định, việc nuôi con còn có sự hỗ trợ của gia đình, đồng thời tại phiên toà anh Th đồng ý để chị L nuôi hai con chung vì vậy, cần giao 2 con chung cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên toà, chị Trần Thị Khánh L và anh Nguyễn Đức Th thoả thuận, anh Th được quyền sử dụng diện tích 69,75m² đất ở tại đô thị (ODT), thửa đất E11 tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đấu giá QSD đất Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội trị giá 6.975.000.000 đồng, anh Th có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị L 2.100.000.000 đồng cần chấp nhận thoả thuận của các đương sự. Như vậy, chị L được hưởng trị giá tài sản là **2.100.000.000 đồng**, anh Th được hưởng trị giá tài sản là **4.875.000.000 đồng**.

[4] Về án phí:

[4.1] Chị Trần Thị Khánh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4.2] Chị Trần Thị Khánh L và anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí trên trị giá tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí do đặc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết 20.000.000 đồng, chị L đồng ý chịu toàn bộ chi phí trên cần chấp nhận và chị L đã nộp đủ số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

2. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Nguyễn Trần Hạnh Tr, sinh ngày 28/10/2018 và Nguyễn Trần Nhật Ph, sinh ngày 06/10/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Th được quyền sử dụng diện tích 69,75m² đất ở tại đô thị (ODT), thửa đất E11 tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đấu giá QSD đất Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (thửa đất đã được UBND quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA865852 ngày 10/5/2010 mang tên ông Lê Ngọc V và được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Hà Đông xác định nội dung thay

đổi chuyển nhượng cho anh Lê Đức Th và chị Trần Thị Khánh L ngày 27/8/2019). Anh Th có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị L 2.100.000.000 đồng. Thửa đất giao cho anh Th có tứ cận:

- + Phía Bắc giáp đất giao thông dài 4,50m.
- + Phía Nam giáp E18 dài 4,50m.
- + Phía Đông giáp thửa E12 dài 15,50m.
- + Phía Tây giáp thửa E10 dài 15,50m.

(Có sơ đồ kèm theo bản án)

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a, b khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

5.1. Chị Trần Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 74.000.000 đồng án phí chia tài sản, tổng là 74.300.000 đồng. Đối trừ số tiền 12.300.000 đồng chị L nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003290 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, chị L còn phải thi hành 62.000.000 đồng.

5.2. Anh Nguyễn Đức Th phải chịu 112.875.000 đồng án phí chia tài sản.

6. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157 và Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Khánh L tự nguyện nộp 20.000.000 đồng chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (chị L đã nộp đủ).

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trần Thị Khánh L và anh Nguyễn Đức Th. Chị L và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

